

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalog của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ "hoặc tương đương" sau nhãn hiệu, catalog đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Máy đồng phục cho CB-CNV năm 2025
- Tên dự toán: Máy đồng phục cho CB-CNV năm 2025
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Công Nghiệp In Bao bì Liksin TNHH MTV
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng; một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày
- Địa điểm thực hiện: Tổng Công ty Liksin số 159 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Tp.Hồ Chí Minh; Khu CN Tân Đức – Tây Ninh; 64-66 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, TP. HCM

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung



cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khi hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

- Thiết kế và cung cấp trang phục mẫu (cho nhân viên văn phòng) theo quy cách may và thông số kỹ thuật theo chi tiết qui định trong

HSMT

- Đi lại đo đạc các chỉ số cần thiết phục vụ cho việc may trang phục, thử, trả, sửa chữa, bảo hành trang phục;
- Toàn bộ trang phục và phụ kiện mới 100%; sản xuất theo size (có chỉnh sửa) hoặc trường hợp ngoại cỡ sẽ triển khai may đo, số lượng may đo dưới 10% tổng số lượng đơn hàng;
- Cách thức đóng gói: Đồng phục của mỗi cán bộ sẽ được đóng riêng, phòng ban, chi nhánh theo yêu cầu của Liksin;
- Địa điểm đo đạc, giao hàng, bảo hành tại đại điểm theo yêu cầu Liksin (3 địa điểm)

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật về tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
[ghi số hiệu hạng mục]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
1	Somi nam (Dài tay/Ngắn tay)	Chất liệu: Thành phần: 48,5% Polyester; 48,5% Bamboo; 3% Spandex ($\pm 2\%$) Màu sắc: Màu trắng (gửi mẫu kèm) Trọng lượng: 125 GSM

Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)

Quy cách may:

Mật độ chỉ điều: 5.5 mũi/1cm.

- Cổ đực, có chân, ve nhọn đều, bản cổ phẳng êm.
 - Thân trước trái có may túi đáy lượn tròn 2 bên
 - Chân cổ và manchette phối sọc xanh
 - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ các đường may.
 - Thùa khuy thường, dài khuy tương ứng với nút.
 - Đinh nút dạng chéo, ứng tâm khuy trùng với khuyết, mỗi lỗ 12 sợi chỉ
 - Nẹp khuy lové rời, to Bằng 3cm, điều 2 cạnh 0.5cm.
 - Dò sau 2 lớp, điều 0.1cm (1 lớp), Ply vai cách nách thành phẩm 7cm.
 - Điều 0.1cm: vai con lật về thân sau.
 - Vòng nách may cuốn, chỉ dưới móc xích, điều 0.7cm. Ép keo tan vòng nách.
 - May cuốn 2 kim 0.5cm: sườn áo, sườn tay.
 - Điều 0.4cm lai áo.
 - Mẫu thêu: trên thân khuy, Nằm giữa, cách miệng túi 1.5cm. Kích thước: cao x rộng: 1.8 x 2.8cm
- **Áo tay ngắn: lai tay thường cuốn 3cm. Có chốt chặn cửa tay.
**Áo tay dài: đường may cách đều mép, khi kéo không đứt chỉ.
Machette có 1 ly, bản to 6cm trần 2 đường chỉ song song, đính 2 khuy, cạnh machette thẳng mép với mép tay.
- ** Lưu ý:
- Vải phải được khử độ co rút trước khi sản xuất
 - Xử lý: Thảm hút nhanh, khô nhanh.

Chất liệu:

Thành phần: 48,5% Polyester; 48,5% Bamboo; 3% Spandex (±2%)

Màu sắc: Màu trắng (gửi mẫu kèm)

Trọng lượng: 125 GSM

Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)

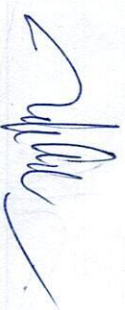
Somi nữ

(Dài tay/Ngắn tay)

2

		<p>Quy cách may:</p> <p>Mặt độ chỉ điều 5.5 mũi / 1 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ các đường may. - Thân trước chiết 2 ly, Ly chiết vuốt nhọn thoát êm, nếp tà áo êm, phẳng, tà áo tron đều. - Khuy thừa thường, chỉ khuy màu xanh, đính nút chéo, nẹp khuy rời to Bảng 2,5cm, điều 2 cạnh, thân trước 7 nút màu trắng rãi đều, chân cổ 1 nút, Đính nút dạng chéo, ứng tâm khuy trùng với khuyết, mỗi lỗ 12 sợi chỉ. - Cả áo ngắn tay và dài tay đều may kiểu vạt bầu - Cổ đực, có chân, keo ép vải phải dính chắc, đều, bản cổ phẳng, êm. - Manchette 1 nút, chân cổ và manchette phối sọc xanh. - Chỉ điều tệp màu vải <p>Thêu logo trên ngực trái kích thước: cao x rộng: 1.8 x 2.8cm</p> <p>** Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải phải được khử độ co rút trước khi sản xuất - Xử lý: Thảm hút nhanh, khô nhanh.
3	Quần tây nam	<p>Chất liệu:</p> <p>Thành phần: 68.2%poly 31.8%rayon (±2%) Màu sắc: Xanh đen (gửi mẫu kèm) Trọng lượng: 400 GSM Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)</p> <p>Quy cách may:</p> <p>Mặt độ chỉ: 5 mũi / 1cm. Mặt chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân trước không ply - Túi xéo dài 13,5cm, miệng túi cách sườn 3,5cm, đường may mí êm không banh hay bai. - Đầu quai nhô nhọn 1.5cm, cách đường lưng 5cm, đầu khuy cách mép lưng 1cm - 6 dây passant, to Bảng 1 cm x dài 4.8 cm, đánh bóng 0.64cm

		<ul style="list-style-type: none"> - Đầu lưng có đỉnh móc và nút tương ứng, to Bằng lưng 3,5cm - Thân sau có 2 túi cơi, vải lai 5cm, vải sẫm lai, có khuy cài <p>Mặt lót:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải lót bằng lụa cao cấp cùng màu với vải chính - Thân sau xếp ply ủi lật về đáy - Lưng bọc viền nylon 0.4cm <p>Đóng bọ 1cm ngay ngã 4 đáy.</p> <p>Kiểu khóa: Dùng khóa kéo nhựa tốt cùng màu vải, đường diễu của quần đều, thẳng không nhăn, vắn, dây kéo êm, thẳng của quần chè kín dây kéo.</p> <p>** Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải phải được khử độ co rút trước khi sản xuất <p>Xử lý: Thảm hút nhanh, khô nhanh.</p>
4	Quần tây nữ/ Váy nữ	<p><u>Chất liệu:</u></p> <p>Thành phần: 64.7% Polyester 32.5%Rayon 2.8% Spandex ($\pm 2\%$) Màu sắc: Xanh đen (gửi mẫu kèm) Trọng lượng: 400 GSM</p> <p>Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)</p> <p><u>Quy cách may:</u></p> <p>* Váy nữ:</p> <p>Mặt độ chỉ: 5 mũi / 1cm. Mặt chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng bút chì, - 4 dây passant (4.5 x 1cm), đánh bông 0.7cm - Thân trước 2ply, túi xéo cách đường sườn 4cm, đường may mí êm không banh hay bai. - To Bằng lưng 3,5cm <p>Thân sau có 2 ply, xẻ sau, dây kéo giữa thân sau, đầu dây kéo cách mép lưng 0.2cm, lai vải sẫm lai.</p>



- Kiểu khóa: Dùng khóa kéo nhựa giọt lệ tốt cùng màu vải, tra khóa kín, kéo thẳng lên cặp, thẳng không nhăn, vắn, dây kéo êm, kín dây kéo, không lộ khóa, đường may thân không nhăn.

Mặt lót:

- Vải lót bằng lụa cao cấp cùng màu với vải chính
- Thân sau xếp ply ùi lật về đáy
- Lưng lót bọc viền 0.6cm (bằng vải lót)
- Đóng bọ 1cm ngay ngã 4 đáy sử dụng lót thun

*** Quần tây nữ**

Mặt độ chỉ: 5 mũi / 1cm.

Mặt chính

- Thân trước không ply
- Túi xéo cách đường sườn 4cm, đường may mí êm không banh hay bại.
- Đầu quai nhè thẳng dài 3cm, đầu khuy cách mép lưng 1cm
- 6 dây passant, to Bằng 1 cm x dài 4.5cm, đánh bông 0.64cm
- Đầu lưng có đính móc và nút tương ứng

Vắt lại 4cm, vắt sâm lại

Mặt lót:

- Vải lót túi bằng lụa cao cấp cùng màu với vải chính
 - Thân sau xếp ply ùi lật về đáy
 - Lưng bọc viền nylon 0.4cm
- Đóng bọ 1cm ngay ngã 4 đáy.

Kiểu khóa: Dùng khóa kéo nhựa tốt cùng màu vải, đường điều cửa quần đều, thẳng không nhăn, vắn, dây kéo êm, thẳng cửa quần che kín dây kéo.

**** Lưu ý:**

- Vải phải được khử độ co rút trước khi sản xuất
- Xử lý: Thấm hút nhanh, khô nhanh.



		<p><u>Chất liệu:</u> Thành phần: 80% poly 20% rayon ($\pm 2\%$) Màu: Xanh dương (gửi mẫu kèm) Trọng lượng: 125 GSM Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)</p> <p><u>Quy cách may:</u> Mật độ chỉ: 5 mũi / 1cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đứng - Tay ngắn - Vạt bầu - Nẹp love rời, nẹp khuy thân trái 6 nút, thân cổ 1 nút, cổ nút 18L - Thùa khuy là cổ - Thân trước 2 túi 2 nắp, xếp ply đều giữa túi - Vai có gấn đĩa vai để đeo cấp hiệu - Đò sau 2 lớp, điều 0.1cm, xếp ply thân sau, sâu ply 1.2cm - Tay love thành phẩm 3cm, tay trái có thêu logo <p>** Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải phải được khử độ co rút trước khi sản xuất - Xử lý: Thấm hút nhanh, khô nhanh.
5	Sơ mi nam bảo vệ	<p><u>Chất liệu:</u> Thành phần: 80% poly 20% rayon Màu sắc: xanh da trời (gửi mẫu kèm) Trọng lượng: 125 GSM Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)</p> <p><u>Quy cách may:</u> Mật độ chỉ: 5 mũi / 1cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đứng - Vạt bầu - Thân trước trái có may túi vạt góc - Nẹp khuy love rời, 6 nút thân cổ 18L, nút chân cổ, - Đò sau 2 lớp,
6	Sơ mi nam tài xế	



		<ul style="list-style-type: none"> - Xếp ply thân sau, sâu ply 1,2cm - Thêu logo trên ngực trái kích thước dài 2,5cm <p>** Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải phải được khử độ co rút trước khi sản xuất <p>Xử lý: Thảm hút nhanh, khô nhanh.</p>
7	Bộ cầu vai/ ve áo	<p>Theo mẫu Bộ Công an ban hành</p> <p>Chất liệu: Thành phần: 95% Polyester 5% Spandex ($\pm 2\%$)</p> <p>Màu sắc: Mẫu 1: Trắng #phối cổ sọc xanh Mẫu 2: Xanh Ngọc # phối sọc cổ trắng Trọng lượng: 270 GSM ($\pm 5\%$)</p> <p>Độ bền màu: A(1); 40°C (cấp 4-5)</p> <p>Quy cách may: Mật độ chỉ: 5 mũi / 1cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay ngắn có bo - Trụ rời, chân trụ theo đường chữ nhật, chặn 1 đoạn 1cm. - Bo cổ, dây dệt TB 1 cm, điều 1 mép phía trên dây 0.1 cm. điều vòng cổ 0.7 cm. - Bo cổ dệt 2 sọc màu. - Thêu logo trên ngực trái kích thước dài 4 cm - Túi khuy dọc, đóng nút thẳng, tâm khuy đầu tiên cách cạnh trên nép 1.5cm. - Lai áo may với bo to Bằng 2 cm, lật về hướng thân áo điều 0.4 cm, lật về thân sau. - Lai áo xẻ tà đoạn 5cm <p>** Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải thảm hút nhanh, khô nhanh. (AATCC 197) - Chống UVF 50+
8	Áo thun nam/ nữ áo (2 Mẫu)	



Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]

1.3. Các yêu cầu khác

- Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính (nếu có), yêu cầu về dịch vụ liên quan như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ... (nếu có). Các yêu cầu này phải được nêu chi tiết để nhà thầu chuẩn bị E-HSDT.

- Dầu thầu bên vữa: có thể đưa ra yêu cầu về hàng hóa thân thiện môi trường; xã hội, sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhân sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương (nếu có) như: tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước khi sử dụng. Khi thi ti độc hại, không có chất độc hại, phá hủy môi trường; hàng hóa sản xuất không vi phạm trách nhiệm xã hội hoặc từ nguồn nguyên liệu bên vữa, hữu cơ, vật liệu tái chế, sử dụng vật liệu xanh để đóng gói hàng hóa; tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng container có thể tái sử dụng để vận chuyển hàng hóa; mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường; giảm thiểu tác động môi trường và cộng đồng xung quanh; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng...

- Tùy theo từng gói thầu có thể yêu cầu nhà thầu chào phương án thay thế ngoài phương án chính theo yêu cầu của E-HSMT, trong đó cần quy định rõ phương án thay thế của nhà thầu chi được xem xét trong quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng khi nhà thầu được đề xuất trúng thầu theo phương án chính hoặc quy định trong trường hợp kết quả đánh giá các E-HSDT theo phương án chính không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì mới xem xét phương án thay thế của các nhà thầu.

- Nhà thầu nộp mẫu vải 0,5 mét/chung loại đáp ứng tiêu chí kỹ thuật. Mẫu vải phải có chữ ký của nhà thầu và để trong túi có dán niêm phong gửi trực tiếp về Tổng công ty Liksim, số 159 Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, TP.HCM kể từ lúc phát hành HSMT đến thời điểm đóng thầu (kèm bảng Thông số kỹ thuật về chất liệu, màu sắc theo kết quả thử nghiệm của Công ty cổ phần – Viện nghiên cứu dệt may đối với sản phẩm, trang phục đang được sử dụng chào thầu).

- Loại vải may áo thun: Cam kết cung cấp mỗi mẫu 1 sản phẩm hoàn chỉnh kèm theo bảng vải chính cho chủ đầu tư kiểm duyệt trước khi may

- Nhà thầu thực hiện may sản phẩm theo số đo thực tế của từng cán bộ, công nhân viên.

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa dự thầu mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.

- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không đứt nút, sứt chỉ, không rách.
- Chất liệu hàng hóa phải ổn định về mặt kết cấu và màu sắc: không lem màu, không loan màu.
- Cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Sẵn sàng thay thế hàng hóa khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.
- Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng
- Cung ứng hàng đến tận kho của bên mua. Các chi phí bốc dỡ hàng lên xuống sẽ do nhà thầu chịu.
- Bao bì kín, không rách, thủng, nguyên đai kiện.
- Ghi nhãn: ghi đầy đủ tên sản phẩm, thành phần, nơi sản xuất.
- Vận chuyển: phương tiện vận chuyển chuyên dùng, không làm hư hỏng sản phẩm.
- Thời gian bảo hành lỗi kỹ thuật sản phẩm: 03 tháng tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất
- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hoá như sau: Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư là 07 ngày, chi phí khắc phục các hư hỏng, khuyết tật là nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục

Mục 2. Bản vẽ: “Không có bản vẽ”/:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng



Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Màu sắc, chất liệu vải đạt yêu cầu theo hồ sơ mời thầu.
- Chất lượng: đảm bảo chất lượng còn mới chưa qua sử dụng, vải không bị bóng, không xù lông, không lỗi vải, đường kim mũi chỉ thẳng đẹp.

